

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019**

Phần thứ nhất

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2019

Trong 9 tháng đầu năm 2019, bên cạnh những thuận lợi, kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều thách thức như: Ngành chăn nuôi gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi; giá lúa, cá thiếu ổn định và luôn ở mức thấp; biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, đông lốc, sạt lở bờ sông diễn biến phức tạp; tình trạng ô nhiễm môi trường đã tác động tiêu cực lên đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân..., nhưng với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh trong 09 tháng đầu năm vẫn đạt nhiều kết quả tích cực.

Tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 6,4% so cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng cùng kỳ của năm 2017 và 2018. Trong đó; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,11%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,10%; khu vực dịch vụ tăng 8,25%¹. Các lĩnh vực văn hoá, an sinh xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; trật tự xã hội, an ninh quốc phòng được đảm bảo, cụ thể:

Chỉ tiêu	KH năm 2019	9 tháng 2018	9 tháng 2019
GRDP (%)	7,00-8,00	6,15	6,40
Khu vực Nông - Lâm - Thủy sản (%)	2,63-3,34	2,1	2,11
Khu vực Công nghiệp - Xây dựng (%)	9,36-10,30	8,98	9,10
Khu vực Dịch vụ (%)	9,02-10,25	8,02	8,25
Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách %	1,47	5,01	6,4

¹ Tổng sản phẩm GRDP (theo giá hiện hành) tăng 8,60%. Trong đó; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,20%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,56%; khu vực dịch vụ tăng 10,78%

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực I tiếp tục giảm và khu vực II, III tăng dần, cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 28,38%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,16%, khu vực dịch vụ chiếm 55,13%, tăng 1,06%; thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách chiếm 1,76%.

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) Nông nghiệp

- *Vê trồng trọt*: trong 9 tháng đầu năm 2019 (gồm vụ Mùa và Đông Xuân, Hè Thu), toàn tỉnh gieo trồng được 508,5 nghìn ha, đạt 99,97% kế hoạch và tăng 2.393 ha so cùng kỳ; trong đó diện tích lúa 468,7 nghìn ha (tăng 2.219 ha), hoa màu các loại gieo trồng đạt gần 39,8 nghìn ha (tăng 178 ha) so cùng kỳ.

Năng suất lúa bình quân các vụ đạt 64 tạ/ha, bằng 99,28% (giảm 0,46 tạ/ha) so cùng kỳ. Sản lượng lúa tính chung 9 tháng đầu năm đạt gần 3 triệu tấn, giảm 7,8 nghìn tấn so cùng kỳ; trong đó, sản lượng nếp và các giống lúa chất lượng cao đạt khoảng 1,050 triệu tấn, tăng 73,7 nghìn tấn so cùng kỳ.

- *Cây lâu năm*, diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 17.700 ha, tăng 3,41% (+ 583 ha) so với cùng kỳ; trong đó cây ăn quả 15.425 ha (chiếm 87,22% tổng diện tích), tăng 5,3% (+ 577 ha) so cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch trong 9 tháng đầu năm đạt gần 184,5 nghìn tấn, tăng 16,6% (+ 22,5 nghìn tấn). Nhờ tích cực chăm sóc, chuyển đổi giống, áp dụng khoa học kỹ thuật nên năng suất và sản lượng hầu hết các loại cây trồng đều tăng.

- *Chăn nuôi*, ngành chăn nuôi 9 tháng đầu năm gặp khá nhiều khó khăn, tình hình dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Đến ngày 09/10/2019, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 1.230 điểm dịch tại 129 xã, phường, thị trấn thuộc 10 huyện, thị xã, thành phố. Tổng số heo đã tiêu hủy trên địa bàn tỉnh 28.005 con, trọng lượng heo tiêu hủy là 1.773.997 kg; đã có 24 xã, phường, thị trấn đã qua dịch bệnh 30 ngày nhưng có dịch tái phát. Hiện tỉnh đang triển khai chính sách hỗ trợ các hộ chăn nuôi có heo bị tiêu hủy.

Mô hình nuôi bò vỗ béo gần đây mang lại hiệu quả không cao nên nhiều hộ đã ngưng nuôi nên quy mô có xu hướng giảm. Hiện đàn bò toàn tỉnh có khoảng 71 nghìn con, bằng 88,7% so cùng kỳ; đàn heo có khoảng 95 nghìn con, bằng 84% so cùng kỳ; đàn gia cầm có khoảng 4,5 triệu con, tăng 4,92% so cùng kỳ. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng đầu năm đạt 24 nghìn tấn, bằng 99,4% so cùng kỳ.

b) Lâm nghiệp: Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm thực hiện. Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 3 vụ cháy cây bụi dưới

tán rừng (tăng 2 vụ so với năm 2018), diện tích cây bụi bị cháy là 7.900 m², chủ yếu do người dân bất cẩn trong sử dụng lửa. Đã phát hiện và xử lý 18 vụ vi phạm rừng (giảm 01 vụ so cùng kỳ), phạt tiền 4,5 triệu đồng, tịch thu 44 m³ gỗ. Sản lượng gỗ khai thác ước được 25.845 m³, tăng 1,32% và 223.525 ster củi, tăng 1,37%. Diện tích rừng trồng mới 185 ha, đạt 90,7% kế hoạch và bằng 53,2% so cùng kỳ.

c) Thủy sản: Trước những yêu cầu khắc khe của thị trường xuất khẩu, ngành cá tra từng bước nâng cao chất lượng nguyên liệu (mở rộng diện tích nuôi áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng VietGap, GlobalGAP,...), đồng thời tăng cường chuỗi liên kết gắn doanh nghiệp với người nuôi, nhờ vậy sản lượng tiếp tục tăng khá.

Sản lượng thủy sản thu hoạch 9 tháng đầu năm đạt 361 tấn, tăng 4,6% (+ 15,8 nghìn tấn) so cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng 347,6 nghìn tấn, tăng 5,8% (cá tra 287,6 nghìn tấn, tăng 7,4%); khai thác đạt 13,6 nghìn tấn, bằng 87,8% so cùng kỳ, do nước lũ năm nay thấp, nguồn thủy sản tự nhiên không nhiều.

d) Tình hình thực hiện Chương trình MTQG Nông thôn mới: Tính đến cuối tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh có 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới; ước đến cuối năm 2019 có 61/119 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 12 xã so với năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Châu Đốc, Long Xuyên và huyện Thoại Sơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm tăng 8,98% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng bằng 98,24%; chế biến, chế tạo tăng 9,43%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước nóng và điều hòa không khí tăng 8,24%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,36%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so cùng kỳ năm trước là: Phi lê đông lạnh tăng 15,7%; sản phẩm ba lô ước tăng 36,08%; xi măng Proland tăng 4,2%; điện thương phẩm tăng 9,2%; dịch vụ thu gom rác thải không độc hại tăng 59,9%.

Tình hình hoạt động các khu công nghiệp: Đến nay, Khu công nghiệp Bình Hòa có 15 có dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, với tổng diện tích đất cho thuê là 84 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 84%), trong đó có 04 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 4.095 tỷ đồng, đến nay có 12 dự án đã đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh giải quyết việc làm cho 10.294 lao động.

Khu công nghiệp Bình Long, có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực với diện tích đất cho thuê 21 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 100%), trong đó có 02 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 1.568 tỷ đồng, tổng vốn đã thực hiện đầu tư của

các doanh nghiệp là 1.023 tỷ đồng, đến nay có 09 dự án đã đi vào hoạt động, giải quyết việc làm cho trên 1.691 lao động.

Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 03 dự án với tổng diện tích thuê đất là 7,6 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 244 tỷ đồng; hiện 02 dự án đang hoạt động và 01 dự án đang thực hiện thủ tục về chấm dứt hoạt động. Khu vực cửa khẩu Khánh Bình, có 03 dự án gồm các ngành nghề với tổng diện tích thuê đất là 7,4 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 291 tỷ đồng; Hiện có 01 dự án đã đi vào hoạt động giai đoạn 1; 01 dự án đang triển khai xây dựng và 01 dự án đang thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng, PCCC. Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương, đã cấp 01 GCNĐKĐT cho dự án cây xăng, bãi xe, trạm dừng chân kinh doanh ăn uống, bán hàng đặc sản của Cty TNHH MTV Xăng Dầu Hữu Nhân, tổng vốn đăng ký đầu tư 23 tỷ đồng, với diện tích thuê 0,9 ha.

b) Lĩnh vực xây dựng: Giá trị giải ngân vốn đầu tư xây dựng 9 tháng năm 2019 được 2.345.619 triệu đồng, đạt 56,38% kế hoạch, cao hơn 3,84% so cùng kỳ 2018 (cùng kỳ 52,54%). Trong đó: (1) nguồn vốn đầu tư tập trung 753.508 triệu đồng, đạt 61,34% kế hoạch; (2) nguồn vốn thu sử dụng đất 235.841 triệu đồng, đạt 87,35% kế hoạch; (3) Nguồn vốn xổ số kiến thiết 782.564 triệu đồng, đạt 53,49% kế hoạch; (4) vốn ngân sách trung ương 412.091 triệu đồng, đạt 78,04 kế hoạch; (5) vốn nước ngoài 161.615 triệu đồng, đạt 20,62%.

3. Thương mại – Dịch vụ

- *Thị trường nội địa:* Trong 9 tháng đầu năm, doanh thu thương mại và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt hơn 182.303 tỷ đồng, tăng khoảng 11,25% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán buôn tăng 11,61%, doanh thu bán lẻ hàng hoá tăng 11,21%, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lễ hành tăng 11,05%. **Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) 09 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh tăng 2,76% (chỉ số giá tiêu dùng bình quân 09 tháng của cả nước tăng 2,5%).**

- *Ngoại thương:* Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm đạt 658 triệu USD, đạt 74% kế hoạch, tăng 9,7% so cùng kỳ năm trước. Một số mặt hàng chủ yếu của tỉnh: Thủy sản đông lạnh xuất được 88.760 tấn, tương đương 213 triệu USD, bằng 99,97% về lượng và bằng 99,84% về kim ngạch. Gạo xuất 356.380 tấn, tương đương 179,4 triệu USD, bằng 99,72% về lượng và bằng 99,03% về kim ngạch. Rau quả đông lạnh xuất đạt 6.900 tấn, tương đương 11,6 triệu USD, tăng 5,3% về lượng và tăng 9,7% về kim ngạch. Hàng dệt, may xuất đạt 70,5 triệu USD, tăng 16,67% về kim ngạch so cùng kỳ. Hàng hóa khác xuất đạt 110,7 triệu USD, tăng 26,08% so cùng kỳ.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm đạt 117 triệu USD, tăng 7,54% so cùng kỳ năm trước; trong đó, Gỗ và sản phẩm gỗ đạt 5,87

triệu USD, tăng 24,1%; vải các loại đạt 50,17 triệu USD, tăng 29,7%; hàng hóa đạt 16,64 triệu USD, tăng 20,9%;...

- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới An Giang 9 tháng đầu năm 2019 đạt trên 1,5 tỷ USD, tăng 22% so cùng kỳ. Trong đó: xuất, nhập trực tiếp đạt trên 388 triệu USD, tăng 41% so với cùng kỳ, hàng hoá đăng ký nơi khác thực hiện xuất khẩu qua cửa khẩu An Giang đạt trên 1,1 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018.

- *Du lịch*: Các cơ sở kinh doanh du lịch tiếp tục được đầu tư, nhiều loại hình dịch vụ phát triển đa dạng; công tác quản lý ở các khu, điểm tham quan du lịch ngày được cải thiện, hạn chế tình trạng chèo kéo du khách. Trong 9 tháng đầu năm, có khoảng 8,3 triệu lượt khách, tham quan du lịch, tăng 3,75% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, khách quốc tế 65 nghìn lượt, tương đương cùng kỳ. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 4.700 tỷ đồng, bằng 85,45% kế hoạch và tăng 17,5% so với cùng kỳ.

4. Tài chính - Ngân hàng

a) *Tài chính*: Công tác thu chi, điều hành, quản lý ngân sách được đảm bảo và kịp thời. Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 9 tháng đầu năm được 5.560 tỷ đồng, đạt 91,46% dự toán, tăng 17,83% so cùng kỳ, bao gồm: Thu thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng hàng nhập khẩu 443 tỷ đồng, đạt 251,12% dự toán, bằng 296,35% so cùng kỳ; Thu nội địa 5.117 tỷ đồng đạt 86,68% dự toán, bằng 111,99% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương 9 tháng đầu năm 8.926 tỷ đồng, đạt 66,33% dự toán, bằng 101,5% so cùng kỳ năm trước.

b) *Ngân hàng*: Tổng số dư vốn huy động thực hiện đến cuối tháng 9 năm 2019 là 52.883 tỷ đồng, so cuối năm 2018 tăng 15,12%; trong đó huy động trên 12 tháng 19.970 tỷ đồng, chiếm 37,76% tổng số dư vốn huy động.

Tổng dư nợ thực hiện đến cuối tháng 9 năm 2019 là 69.076 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 5,61%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn là 47.889 tỷ đồng chiếm 69,33%. Dư nợ trung, dài hạn là 21.187 tỷ đồng chiếm 30,67%.

5. Giao thông vận tải

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng năm 2019 đạt 3.973 tỷ đồng, tăng 11,46% so cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 1.579 tỷ đồng, tăng 11,75; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2.212 tỷ đồng, tăng 11,43%; doanh thu kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 182 tỷ đồng, tăng 9,32%.

6. Phát triển doanh nghiệp – thu hút đầu tư

- *Tình hình đăng ký doanh nghiệp*: Tính đến ngày 30/9/2019, số doanh nghiệp đăng ký mới là 548 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 3.576 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2018, số doanh nghiệp đăng ký tăng 0,92% (tăng 05 doanh nghiệp), về số vốn đăng ký giảm 9,62% (giảm 381 tỷ đồng). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 102 doanh nghiệp,

tăng 8,51% (tăng 08 doanh nghiệp) so với cùng kỳ năm 2018. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 188 doanh nghiệp, tăng 12,57% (tăng 21 doanh nghiệp) so với cùng kỳ.

Lũy kế đến nay (30/9/2019), số doanh nghiệp đăng ký là 9.915 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 59.070 tỷ đồng. Trong đó, còn 5.454 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 50.272 tỷ đồng.

- Tình hình thu hút đầu tư: Từ đầu năm đến 30/9/2019, trên địa bàn tỉnh có 54 dự án đăng ký đầu tư mới (đều là dự án đầu tư trong nước), tổng vốn đăng ký 54 dự án là 6.528 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2018, số dự án bằng 93,10% (giảm 04 dự án) và tổng vốn đăng ký bằng 30,25% (giảm 15.053 tỷ đồng).

- Tình hình triển khai thực hiện 26 dự án với tổng vốn đăng ký là 27.658 tỷ đồng đã trao Quyết định chủ trương đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2018: Đến nay đã có 2 dự án hoàn thành đưa vào hoạt động với tổng vốn đăng ký 2.276 tỷ đồng, 07 dự án với tổng vốn đăng ký là 4.843 tỷ đồng đã hoàn thành một phần hoặc toàn bộ thủ tục đất đai, quy hoạch, xin phép xây dựng và đang tiến hành xây dựng; 04 dự án với tổng vốn đăng ký 3.715 tỷ đồng đã hoàn thành công tác tạo quỹ đất, đang làm thủ tục đất đai và xin phép xây dựng; 12 dự án với tổng vốn đăng ký 12.274 tỷ đồng đang thỏa thuận bồi hoàn để tạo quỹ đất và triển khai các thủ tục khác; 01 dự án với vốn đăng ký là 4.550 tỷ đồng chưa triển khai mà nguyên nhân chủ yếu từ phía nhà đầu tư.

- Tình hình triển khai thực hiện 10 dự án đề xuất với tổng số vốn dự kiến là 104.900 tỷ đồng đã ký Biên cam ghi nhớ cam kết đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2018: Đến nay có 02 dự án đã gửi hồ sơ Đề án quy hoạch phân khu đến cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt (dự án Khu đô thị Nam thành phố Long Xuyên của Tập đoàn FLC và Khu đô thị mới Bình Khánh của Tập đoàn T&T), 01 dự án đã trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 (Khu đô thị New Green City của Cty TNHH SX-TM-DV Thái Bảo); 02 dự án đang trong giai đoạn lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu hoặc tổng mặt bằng (dự án Khu đô thị du lịch Mỹ Hòa Hưng của Tập đoàn T&T và dự án Tổ hợp Khách sạn 5 sao, trung tâm thương mại và Shophouse Long Xuyên để khai thác Sân vận động cũ); 01 dự án đã có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng để thực hiện dự án (Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp Căn hộ cao cấp Long Xuyên); 01 dự án đầu tư ba Siêu thị Coopmart trên địa bàn tỉnh của Saigon.Coop đang triển khai các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và xây dựng (hai Siêu thị Coopmart tại huyện Chợ Mới đã tổ chức đấu giá lần 2 đang chờ kết quả và một Siêu thị Coopmart tại huyện Thoại Sơn đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đang triển khai xây dựng), 01 dự án đang thỏa thuận tạo quỹ đất (Dự án Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp của Tập

đoàn TH); 01 dự án đang nghiên cứu cơ chế để hợp tác (Dự án Xây dựng KCN UDCNC của Tập đoàn Tiran – Israel); 01 dự án nhà đầu tư xin dừng triển khai (Khu du lịch và sân golf hồ Tà Lọt thuộc KDL núi Cẩm của Tập đoàn T&T).

II. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục

Ngành giáo dục tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, triển khai đổi mới chương trình, nội dung sách giáo khoa và phương pháp dạy và học. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2019 diễn ra nghiêm túc và an toàn, kết quả tốt nghiệp toàn tỉnh đạt 97,380%. Năm học 2019 - 2020, toàn tỉnh có 730 trường (giảm 6 trường, do sáp nhập), với hơn 425.440 học sinh các cấp học, tăng hơn 4.375 học sinh so năm học trước. Trong đó, 3.163 cháu đi nhà trẻ, 53.430 cháu học mẫu giáo, 188.473 học sinh cấp tiểu học, 128.180 học sinh THCS, 49.533 học sinh THPT. Riêng hệ giáo dục thường xuyên có 2.661 học viên ra lớp hệ THCS và hệ THPT.

Về cơ sở vật chất, hầu hết các trường đã chuẩn bị đầy đủ phòng học, bàn ghế, cảnh quan trường học đã được quan tâm và cải thiện đáng kể; về trang thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách giáo viên đã được chuẩn bị đầy đủ đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học trong năm học mới này. Đến nay, đã có 206 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 29,10%; trong đó, có 52/180 trường mầm non, 83/322 trường tiểu học (trong đó có 1 trường đạt mức độ 2), 53/157 trường THCS và 18/49 trường THPT.

Ngày 12/9/2019, UBND tỉnh An Giang đã phối hợp với Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường ĐH An Giang là Trường ĐH thành viên của ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phòng chống bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh môi trường, kiểm dịch y tế biên giới. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, trong 9 tháng năm 2019, toàn tỉnh xảy ra 4.415 ca sốt xuất huyết, tăng 67% so cùng kỳ (không tử vong); 1.157 ca tay chân miệng, tăng 90,3% so cùng kỳ (không tử vong).

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được đẩy mạnh. Sở Y tế đã kết hợp các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra 9.829 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống; qua kết quả kiểm tra, tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP chung là 88% (cùng kỳ năm 2018 kiểm tra 10.941 cơ sở, tỷ lệ đạt VSATTP là 77%).

Các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu. Số ca phát hiện mới HIV giảm 27 người, giảm 12,27% so với cùng kỳ; Số bệnh nhân AIDS giảm 28 người, giảm 31,11% so với cùng kỳ và số tử vong giảm 19 người, giảm 30,16% so cùng kỳ.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

- *Lao động, việc làm*: Tình hình lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Tuy nhiên, quan hệ lao động ở một số doanh nghiệp chưa thực sự hài hòa, đã xảy ra 02 vụ đình công, lãn công tại doanh nghiệp; xảy ra 09 vụ tai nạn lao động làm chết 11 người.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 17.075 người (trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng), đạt tỷ lệ 68,3% kế hoạch năm; giải quyết cho trên 22.618 lao động, đạt 75,6% kế hoạch, trong đó có 430 lao động đi làm việc tại nước ngoài: Nhật Bản 292 lao động, Đài Loan 100 lao động, Hàn Quốc 21 lao động, còn lại là tại các thị trường khác.

- *Thực hiện chính sách đối với người có công*: Tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh phong trào chăm lo cho người có công với cách mạng. Đã tổ chức lễ công bố Quyết định của Chủ tịch nước phong tặng và truy tặng 11 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 12 Huân chương Độc lập cho 12 hộ gia đình có nhiều liệt sĩ. Hỗ trợ 20.800 người có công và thân nhân được mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế. Tổ chức đưa 743 người có công đi điều dưỡng tập trung và thực hiện chế độ điều dưỡng tại gia đình gần 2.500 người có công theo quy định.

Ngoài ra, thực hiện tặng quà Tết, Lễ 27/7 của Chủ tịch nước cho gần 28.000 lượt đối tượng có công thuộc diện được hưởng; trợ cấp quà thêm từ ngân sách địa phương cho trên 49.100 lượt người; tổ chức họp mặt, đi thăm tặng quà cho trên 5.000 lượt đối tượng và gia đình chính sách có công; tổ chức lễ viếng nghĩa trang liệt sĩ tỉnh An Giang; phối hợp thực hiện Lễ cải táng hài cốt liệt sĩ hy sinh qua các thời kỳ được quy tập chủ yếu từ đất bạn Campuchia về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ Dốc Bà Đắc.

- *Giảm nghèo, bảo trợ xã hội*: Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dự án chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ về tín dụng, giáo dục, y tế... cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp và làm việc với Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Về thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012 - 2018”.

4. Văn hoá, thể thao

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ*: Hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức nhiều hình thức đa dạng, phong phú về nội dung gắn liền với các ngày lễ, sự kiện quan trọng của đất nước như: Mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019, kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Lễ hội cấp quốc gia Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2019; kỷ niệm 230 năm thành lập Phủ Đông Xuyên...; tuyên truyền nhiệm vụ chính trị gắn với tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Công tác thanh tra, kiểm tra các tụ điểm kinh doanh lĩnh vực văn hóa được thực hiện thường xuyên, góp phần làm lành mạnh môi trường văn hóa trên địa bàn.

- *Hoạt động thể dục - thể thao*: được tổ chức sôi nổi, đã thu hút trên 14.000 lượt vận động viên và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và cổ vũ. Các đội thể thao đã thi đấu các giải thể thao vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia, giải cúp, giải thể thao các nhóm tuổi, thanh thiếu niên trong hệ thống thi đấu quốc gia và các giải quốc tế, kết quả đạt 393 huy chương các loại (130 HCV – 128 HCB – 135 HCD).

5. Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, có nhiều đổi mới và đạt nhiều thành tựu, được nhiều tổ chức và cá nhân quan tâm và ứng dụng. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở được tăng cường, đã phê duyệt 31 danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (19 nhiệm vụ đợt 1 năm 2019 và 12 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đợt 2 năm 2019) và nghiệm thu 15 nhiệm vụ, đạt 50% so với kế hoạch năm 2019.

Công tác chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho các đơn vị tiếp tục được thực hiện. Đã tổ chức bàn giao kết quả 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh từ năm 2017 - 2018 cho 19 đơn vị sử dụng là các sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đây là cơ sở để nhiều nghiên cứu khoa học và công nghệ được nhân rộng và ứng dụng vào thực tiễn.

Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đang lưu thông trên thị trường được tăng cường, đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực. Trong 9 tháng tháng năm 2019 đã triển khai 05 cuộc thanh tra đạt 62,5% kế hoạch năm, cùng các cuộc thanh tra liên ngành khác, góp phần ngăn ngừa các hành vi vi phạm và gian lận trong sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Tài nguyên - Môi trường

- *Quản lý tài nguyên*: Tỉnh đã hoàn thành công tác thống kê đất đai tỉnh An Giang năm 2018 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kết quả: tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh năm 2018 là 353.668,02 ha (trong đó, đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ 84,39%: 298.439,37 ha; đất phi nông nghiệp

chiếm tỷ lệ 15,29%: 54.086,85 ha; đất chưa sử dụng chiếm tỷ lệ 0,32%: 1.141,80 ha chủ yếu là đồi núi chưa sử dụng).

Ngoài ra, đã tổ chức rà soát, báo cáo tình hình quản lý cát sỏi lòng sông; Xây dựng Kế hoạch quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2020; Hoàn thành công tác đo đạc, cảnh báo sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh đợt II/2018 và đợt I/2019; Tiến hành đo đạc sạt lở đợt xuất 16 điểm; phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong việc xác định vị trí, giới hạn khu vực sạt lở để tiến hành cắm mốc và cắm biển báo theo quy định. Tiếp tục triển khai các dự án thuộc Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt; xây dựng và trình thẩm định đề cương và dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang” theo Quyết định số 1052/QĐ-TTg ngày 21/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Môi trường*: Thực hiện công tác quan trắc hiện trạng môi trường và quan trắc xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh và kịp thời thông báo kết quả quan trắc đến các ngành, địa phương để phục vụ công tác quản lý theo chức năng². Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2019 theo đối với các kế hoạch chuyên đề trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học³. Phối hợp với Viện Môi trường và Tài nguyên tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, đánh giá sơ bộ khu vực có khả năng bị nhiễm chất độc hóa học da cam/đioxin sử dụng trong chiến tranh ở tỉnh An Giang. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thu gom, xử lý rác sinh hoạt tỉnh An Giang; mở rộng 04 tuyến thu gom rác tại các huyện Tịnh Biên, Châu Thành, Chợ Mới với tổng chiều dài 30 km.

- *Công tác thanh tra, kiểm tra*: được thường xuyên thực hiện nhằm phục vụ các hoạt động bảo vệ môi trường, nuôi trồng thủy sản, phòng chống thiên tai, đồng thời cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường, sạt lở... Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, các cơ sở sản xuất không

² Kết quả quan trắc môi trường trong 8 tháng đầu năm 2019 cho thấy: trên sông Tiền tại Cửa khẩu Vĩnh Xương, sông Bình Di giáp sông Hậu, ngã ba rạch Cái Sắn giáp Cần Thơ, các thông số DO, TSS, COD, BOD5 và Coliform đều vượt quy chuẩn. Chất lượng môi trường không khí ít có sự biến động, chủ yếu ô nhiễm nhẹ bởi bụi và tiếng ồn, tập trung chủ yếu ở khu đô thị, khu vực giao thông, khu khai thác đá, lò gạch; (2) Quan trắc xâm nhập mặn tại 08 điểm thuộc huyện Tri Tôn và huyện Thoại Sơn (từ ngày 15/01/2019 đến hết ngày 15/5/2019), kết quả quan trắc cho thấy độ mặn dao động từ 0,08 - 0,34‰, trong đó khu vực huyện Tri Tôn cao hơn khu vực huyện Thoại Sơn và có tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước (tăng 0,06‰ so với năm 2018), tuy nhiên theo bảng phân loại nước tự nhiên và ngưỡng chịu mặn thì độ mặn tại các điểm đo không ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt.

³ Kế hoạch “Điều tra, đánh giá khu vực bị ô nhiễm POP-BVTV và các chất POP công nghiệp; các vật liệu, chất thải chứa POP-BDE, PFOS, PFOSF, HBB, HBCD, HCB, PCP trên địa bàn tỉnh”; (2) Kế hoạch điều tra, đánh giá và cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (3) Kế hoạch triển khai Chương trình “Nghiên cứu phát triển bền vững các vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh trong điều kiện biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020”; (4) Kế hoạch xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; (5) Kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2020.

đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Trong 9 tháng năm 2019 đã tiến hành kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại đối với 03/03 cơ sở; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với 55/77 cơ sở đã được phê duyệt thủ tục môi trường. Kết quả: Phát hiện một số tồn tại cần khắc phục như: thu gom chưa triệt để, phòng chứa chất thải nguy hại chưa dán nhãn đúng theo quy định, chưa cung cấp được báo cáo quản lý chất thải nguy hại, chưa kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

7. Thông tin và truyền thông

Triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận địa chỉ người dân theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; Số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là 57.657 hồ sơ, đạt tỷ lệ 14%; tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 12.404 hồ sơ, đạt tỷ lệ 3%; Cổng Dịch vụ công trực tuyến cung cấp 2.876 thủ tục hành chính.

Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tối thiểu theo danh mục tại Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính là 2.754 dịch vụ (đạt 100%).

III. Lĩnh vực nội vụ, an ninh quốc phòng

1. Công tác nội vụ - cải cách hành chính

- *Về tổ chức bộ máy*: Ban hành quyết định giao biên chế công chức và số lượng người làm việc năm 2019. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành và địa phương; thực hiện Nghị quyết 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập. Chuẩn bị tổ chức thi tuyển công chức năm 2019, bổ sung các cơ quan, đơn vị còn thiếu. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng biên chế, công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức của các đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

- *Cải cách hành chính*: Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018: Sở Giao thông vận tải là đơn vị đứng đầu trong khối cơ quan cấp tỉnh; thành phố Châu Đốc là đơn vị đứng đầu cấp huyện.

Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của tỉnh xếp hạng 28/63 tỉnh, thành phố, tăng 04 bậc so năm 2017; Chỉ số cải cách hành chính Par Index xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố (bằng thứ hạng với năm 2017); Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của An Giang năm 2018 xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố, giảm 08 hạng so với năm 2017.

2. Công tác ngoại vụ

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại TP. Hồ Chí Minh; tham gia hội nghị phi tập trung Việt Nam – Pháp lần thứ XI, hội chợ hàng hóa nhập khẩu tại tỉnh Triết Giang – Trung Quốc... Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt, đã tổ chức họp định kỳ 6 tháng đầu năm 02 tỉnh Tàkeo, Kandal - Campuchia; tăng cường hợp tác công tác phòng chống tội phạm biên giới.

Công tác lễ tân - lãnh sự được thực hiện nhanh, gọn, đảm bảo tính trọng thị, chu đáo; hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động của các đoàn vào đoàn ra, khách quốc tế đến thăm, làm việc, hoạt động nhân đạo, từ thiện và tác nghiệp báo chí. Trong 9 tháng năm 2019 có 104 đoàn vào với 441 người đến làm việc với các sở, ban ngành tỉnh, đồng thời cho phép 326 đoàn ra với 1.214 lượt người xuất cảnh sang các nước tham dự hội nghị, hội thảo và học tập kinh nghiệm.

3. Công tác tiếp công dân - thanh tra

- *Công tác tiếp công dân:* Trong 9 tháng năm 2019, các ngành và địa phương đã tổ chức tiếp 6.425 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện (tăng 11% so cùng kỳ), chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 1.558 đơn (giảm 7% so cùng kỳ), trong đó 929 đơn khiếu nại, 120 đơn tố cáo, 509 đơn kiến nghị, phản ánh.

Kết quả giải quyết được 149/205 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 73%. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp kéo dài theo Quyết định 1849/QĐ-TTg, Tỉnh đã báo cáo 6 trường hợp cho tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tiếp 107 lượt công dân thường xuyên đeo bám ở Hà Nội.

- *Công tác thanh tra:* Thanh tra hành chính, toàn ngành đã thực hiện 71 cuộc thanh tra hành chính, qua đó phát hiện 40/140 đơn vị sai phạm, đã thu nộp ngân sách hơn 1,5 tỷ đồng và 31.501m² đất. Tổ chức 220 cuộc thanh tra chuyên ngành, trong đó 114 cuộc có thành lập đoàn, 106 cuộc thanh, kiểm tra độc lập. Qua đó phát hiện 5.333 tổ chức cá nhân vi phạm, thu nộp hơn 5,56 tỷ đồng.

Thanh tra Chính phủ công bố chỉ số đánh giá về công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2017 (PACA Index 2017), kết quả tỉnh An Giang đạt điểm cao nhất cả nước với 77,96 điểm, điểm trung bình cả nước là 61,28 điểm.

4. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các địa bàn, mục tiêu trọng yếu được thực hiện nghiêm ngặt. Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự.

Công tác tuyển quân năm 2019 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.200 thanh niên trong tỉnh trúng tuyển, tham gia nghĩa vụ quân sự; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được đánh giá đúng quy định pháp luật và các hướng dẫn của Hội đồng nghĩa vụ Quân sự tỉnh. Tỷ lệ thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật tình nguyện nhập ngũ ngày được nâng lên, trong 1.200 thanh niên có 15 đảng viên, 1.183 đoàn viên, 67 thanh niên có trình độ đại học và cao đẳng, 550 thanh niên có trình độ học vấn cấp 3.

Trong 9 tháng năm 2019, toàn tỉnh xảy ra 194 vụ phạm pháp hình sự, giảm 7,1% so cùng kỳ; phát hiện bắt 874 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, giảm 2,2% so cùng kỳ; phát hiện bắt 126 vụ liên quan đến ma túy, tăng 28,5%, liên quan 173 đối tượng, khởi tố 104 vụ, 138 bị can, đặc biệt trong đó có vụ mang tính chất xuyên quốc gia với trọng lượng 31.436 gram ma túy tổng hợp. Xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm 41 người chết, 19 người bị thương so cùng kỳ số vụ giảm 25,4%, số người chết giảm 30,5%, số người bị thương giảm 44,1% so cùng kỳ.

Tính từ đầu năm, mưa giông làm ảnh hưởng đến 1.515 căn nhà; trong đó, có 77 căn nhà bị sập hoàn toàn và 1.438 căn bị tốc mái, xiêu vẹo; làm chết 02 người do bị sét đánh và bị thương 01 người do cây ngã đè. Xảy ra 28 điểm sụp lún, sạt lở đất bờ sông, kênh, rạch. Tổng chiều dài sạt lở 1.756m, ảnh hưởng đến 104 căn nhà, ước thiệt hại gần 30 tỷ đồng.

III. Một số tồn tại, khó khăn

Trong 9 tháng đầu năm 2019, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2018, tuy nhiên vẫn thấp hơn so kế hoạch đề ra.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng năm 2019 tăng 6,40% thấp hơn so với kịch bản tăng trưởng 9 tháng tăng 7,60%⁴.

- Giá cả các mặt hàng chủ lực (lúa, cá tra) thiếu ổn định đang ở mức thấp; giá cả mặt hàng nhiên liệu đầu vào biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

⁴ Kịch bản tăng trưởng được xây dựng với mức phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2019 đạt 7 - 8%.

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, giông lốc, sạt lở bờ sông ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; khai thác khoáng sản trái phép và chưa tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường vẫn còn tiếp diễn.

- Dịch bệnh trên người (sốt xuất huyết, tay chân miệng) xảy ra tăng so cùng kỳ; xuất hiện dịch tả heo Châu Phi làm gia tăng nỗi lo người tiêu dùng, ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi của tỉnh.

- Công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu có giảm, nhưng có lúc, có thời điểm còn xảy ra nhiều vụ phức tạp. Tình trạng xâm hại trẻ em, ma túy, tín dụng đen diễn ra phức tạp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình công tác năm 2019 và trên cơ sở những tồn tại, hạn chế và dự báo thời gian tới. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

I. Lĩnh vực kinh tế

- Theo dõi, chỉ đạo đảm bảo an toàn, thắng lợi sản xuất vụ Thu Đông. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo công tác xuống giống vụ Đông Xuân 2019-2020. Tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc mua bán, sử dụng các loại vật tư nông nghiệp, thức ăn thú y, thủy sản nhằm đảm bảo về môi trường, chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, giống, vật nuôi phù hợp thị trường và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, các quy hoạch sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa theo đúng lộ trình và thời gian đã đề ra; xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới.

- Tăng cường làm việc các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ các khó khăn và đề ra giải pháp trong thời gian tới. Triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đến tận hộ chăn nuôi về tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; Thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi; Công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Tập trung công tác phòng chống dịch tả heo Châu Phi, hạn chế lây lan, có kế hoạch tái đàn; triển khai nhanh chính sách hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có heo bị tiêu hủy.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Phối hợp với các ngành thực hiện kêu gọi và hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh tổ chức triển khai đề án mỗi xã mỗi sản phẩm.

- Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường hàng hóa xuất khẩu, qua đó triển khai các thông tin về chính sách, thị trường (nhất là chính sách, thị trường của Trung Quốc) đến doanh nghiệp, đồng thời có giải pháp tháo gỡ nhằm cải thiện tình hình sản xuất - kinh doanh cho doanh nghiệp khi thị trường có tín hiệu bất lợi cho sản xuất - kinh doanh các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Tổ chức các đoàn công tác nối kết với các đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài với một số đối tác ở những thị trường tiềm năng để xúc tiến sản phẩm của tỉnh và hợp tác trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Triển khai Chương trình bình ổn thị trường những tháng cuối năm 2019 và Tết nguyên đán 2020; kế hoạch tổ chức tuyên truyền, ký cam kết và tăng cường đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực thông qua hội nghị giao thương, tiếp cận trực tiếp hệ thống phân phối trong và ngoài nước.

- Tổ chức thực hiện tốt các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; phấn đấu đến cuối năm 2019 đạt tỷ lệ giải ngân trên 95%.

- Tiếp tục tranh thủ hỗ trợ các Bộ, ngành Trung ương, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh: Đường tránh Quốc lộ 91 qua địa bàn thành phố Long Xuyên, cầu Châu Đốc đầu tư hạ tầng, dự án cấp bách của tỉnh bị hư hỏng do thiên tai, sạt lở... Tiếp tục kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sớm đưa phà Vàm Cống trở lại hoạt động, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế, thực hiện tốt công tác hoàn thuế, kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian lận thương mại để thanh tra, kiểm tra thuế. Quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách cho đầu tư và sự nghiệp, nhằm hạn chế đầu tư kém hiệu quả và lãng phí.

- Tập trung xử lý những phản ánh, kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp sau Hội nghị đối thoại doanh nghiệp tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Tiếp tục nghiên cứu tháo gỡ những khó khăn, thủ tục để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án sau Hội nghị xúc tiến đầu tư. Chủ động tiếp cận và làm việc với các tập đoàn lớn để mời gọi những dự án đầu tư trong hai lĩnh vực trọng tâm của tỉnh. Tiến hành rà soát thu hồi các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư mà không triển khai thực hiện để tạo cơ hội cho các nhà đầu tư mới tiếp cận các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

2. Văn hóa, xã hội

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Thực hiện việc đổi mới mô hình phát triển dựa vào chất lượng, chú trọng giáo dục đạo đức, xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh, nhằm giảm tình trạng bạo lực học đường. Tổ chức tuyển dụng giáo viên của các cấp học trên địa bàn tỉnh để phục vụ kịp thời công tác giảng dạy năm học mới. Kiểm tra, rà soát các khoản thu đầu năm học, ngăn chặn kịp thời các trường có dấu hiệu lạm thu. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2019 và tiếp tục hoàn tất các thủ tục chuyển giao trường Đại học An Giang.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và các bệnh dễ phát sinh trong mùa lũ; chú trọng nâng cao ý thức đối với cán bộ y tế và thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển.

- Thực hiện kịp thời và đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội; tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải quyết hồ sơ tồn đọng người có công. Tăng cường các giải pháp thúc đẩy tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm; đẩy mạnh xuất khẩu lao động sang thị trường có thu nhập cao. Quan tâm theo dõi và giải quyết kịp thời các bức xúc, tâm tư nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của người lao động tại các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch. Lựa chọn, tham gia có chọn lọc vào các hoạt động, sự kiện du lịch tại các thị trường có tiềm năng để quảng bá hình ảnh của tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước; khai thác những lợi thế khác biệt để tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh. Tăng cường việc quản lý, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ trong các khu, điểm du lịch trọng điểm.

- Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; thực hiện tốt Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá về khoa học và công nghệ như: Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy; Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020... Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng vào sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao; nghiên cứu thương mại hóa các đề tài khoa học để mời gọi doanh nghiệp tham gia.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, kế hoạch hành động về thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Tiếp tục làm tốt công tác quan trắc môi trường, cảnh báo sạt lở bờ sông kênh rạch, theo dõi sát tình hình xâm nhập mặn. Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản, nhất là việc khai thác cát trái phép. Khắc phục hoàn thành việc đóng lấp các bãi rác gây ô nhiễm theo lộ trình đã đề ra; xử lý cơ bản các điểm, khu vực ô nhiễm môi trường trong nội thành, nội thị.

3. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm theo Nghị quyết của Chính phủ, của HĐND tỉnh. Trong đó quan tâm đối với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực còn khó khăn, các chỉ tiêu còn thấp, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình công tác năm 2019 và sơ kết các chương trình phục vụ tổng kết các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; đánh giá việc chấp hành thực hiện ý kiến chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành và địa phương.

- Tập trung triển khai các nội dung đã có thông báo kết luận sau các buổi làm việc của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; tiếp tục rà soát và kiến nghị Trung ương giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW gắn với thực hiện tinh giản biên chế. Tập trung ổn định tổ chức bộ máy, chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

- Tiếp cận khai thác hiệu quả cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực quản lý nhà nước. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, đồng thời quan tâm, tạo điều kiện, nhất là xây dựng hành lang pháp lý, định hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng lực ứng dụng kinh tế số; sớm hoàn thành khuôn khổ pháp lý để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

- Tập trung quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, tăng thu, giảm chi ngân sách; kiểm soát giá cả hàng hóa và bình ổn thị trường trong những tháng cuối năm.

- Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân, nhất là các vụ khiếu nại kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ; thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân trước khi ban hành quyết định giải quyết.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, địa bàn trọng điểm; công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội kết hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông với xử phạt

ngghiêm minh các trường hợp vi phạm, nhằm tiếp tục lập lại trật tự an toàn giao thông, đẩy lùi tai nạn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại năm 2019 theo kế hoạch; thăm chúc tết các Đại sứ quán, lãnh sự nhân dịp Tết Dương lịch 2020; tổ chức họp mặt định kỳ cuối năm 2019 với 02 tỉnh Takeo và Kandal Campuchia.

- Chuẩn bị đầy đủ, đúng thời gian quy định các nội dung báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp bất thường và kỳ họp cuối năm 2019 HĐND tỉnh khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của UBND tỉnh, của các ngành và địa phương. Tổ chức làm việc kinh tế - xã hội với các huyện, thị xã, thành phố năm 2020.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- VP.UBND tỉnh: lãnh đạo, các phòng;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung